

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986;

- Bị đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn Vũ Hải Đ, xã Kiên Đ, tỉnh Tuyên Quang (cũ là thôn Vũ Hải Đ, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Ma Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2012, ngày 13/12/2012 của UBND xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ma Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đỗ Bảo L, sinh ngày 01/7/2013. Anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Đỗ Văn T và chị Ma Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Văn T nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000898 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Ma Thị H không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 (02 bản);
- Phòng THADS Khu vực 2;
- UBND xã Kiên Đài;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Mạnh Tuấn**